

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P

Bản án số:173/2020/HS-ST

Ngày: 25-11-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
===== *~* =====

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Ngọc Hà

2- Ông Lê Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: ông Trịnh Đình Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện VKSND thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh P. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 681/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Xuân T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1980 tại xã S, tỉnh V; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện S, tỉnh V; Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú C, xã T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quang T, sinh năm 1954 và bà Khổng Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Hà Thị Thu H, sinh năm 1980; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020, đến ngày 23/9/2020 ra lệnh tạm giam đối với bị cáo. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.(bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8B, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh P.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ ngày 21/9/2020, tại tổ 12, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh P. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Xuân T, sinh năm 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh V, hiện ở: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh S sinh năm 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8B, phố Sông

Thao, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh P. Thu giữ tại tay phải của S 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dấu kẻ, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, S khai nhận đây là gói ma túy Heroine của S vừa mua được của T. Tổ công tác đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Xuân T và Nguyễn Minh S thu giữ và niêm phong các gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra, thu giữ của T số tiền 450.000 đồng tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đen, số imei 1: 352705110480306/01, số imei 2: 352705110480314/01 kèm 02 sim trong máy số 0977512259 và số 0787062893; thu giữ của Nguyễn Minh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh, đen trắng đỏ cũ, số imei: 358063076658265 kèm 01 sim trong máy số 0386990336.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của S. Tại bản kết luận giám định số 973/KLGĐ ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng trong gói giấy niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 0,024 gam, loại: Heroine.

** Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn 0,007 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy T bán cho S T khai nhận:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, Hà Xuân T đang ở nhà tại thôn Phú Cường, xã T, huyện S, tỉnh V thì Nguyễn Minh S dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0386990336 gọi đến số thuê bao 0977512259 của T hỏi mua 450.000 đồng tiền ma túy Heroine. T đồng ý và hẹn S khoảng 11 giờ cùng ngày sẽ gặp S tại khu vực bến phà Đức Bác thuộc phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh P để trao đổi ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 21/9/2020, T một mình đi ra khu vực gần cổng UBND xã T, huyện S, tỉnh V tìm mua ma túy Heroine. T gặp và hỏi mua được của Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cẩm Bôn, xã T, huyện S, tỉnh V, 200.000 đồng tiền ma túy Heroine được 01 gói ma túy được gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dấu kẻ, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. T cầm gói ma túy mua được đi đến chỗ hẹn gặp S S đưa cho T số tiền 450.000 đồng, T nhận tiền đút vào trong túi quần bên trái phía trước và đưa cho S gói ma túy trên. S vừa cầm gói ma túy T đưa thì cả hai bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, T cũn khai nhận khoảng hơn 10 giờ ngày 15/9/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi ra khu vực gần cổng UBND xã T, huyện S, tỉnh V tìm mua ma túy Heroine. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của Nguyễn Quốc V 200.000 đồng tiền ma túy Heroine được 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng. Sau đó, T cầm về và đó sử dụng hết cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc V không thừa nhận việc bán ma túy cho T như T đó khai. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để kết luận V bán ma túy cho T.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giỏ trị.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS-VT ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố: Hà Xuân T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Xuân T 25 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tự tính từ ngày 21/9/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 973/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả; 02 sim số 0977512259 và 0787062893 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen và 01 sim số 0386990336 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh đen trắng đó cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Hà Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen số imei 1: 352705110480306/01, số imei 2: 352705110480314/01 và của Nguyễn Minh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh đen trắng đó cũ màn hình bị nứt, có số imei trong nguồn 358063076658265

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Hà Xuân T 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000077 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào Phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Xuân T đó khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ ngày 21/9/2020, tại tổ 12, khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh P. Hà Xuân T có hành vi bán trái phép khối lượng 0,024 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Minh S thu lời 450.000đồng thì bị Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Hà Xuân T đó phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Xét thấy tính chất vụ án thuộc T hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đó xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của

mình. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và Phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Hà Quang Trung được Tổng cục II - Bộ Quốc Phòng tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xây dựng ngành tình báo Quốc Phòng V Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo.

- *Hình phạt bổ sung*: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] *Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp*:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 973/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phòan trả.

- Đối với số tiền bị cáo T bán ma túy cho S được 450.000đồng đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra thu của T và S dùng để liên lạc mua bán ma túy đó là phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 sim số trong máy điện thoại di động của bị cáo T và 01 sim số trong máy điện thoại di động của S không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Nguyễn Quốc V là người T khai đó bán ma túy cho T, V không thừa nhận. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để kết luận V bán ma túy cho T.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy ngày 15/9/2020 mà T khai nhận mua của Nguyễn Quốc V để sử dụng, ngày 04/11/2020 Công an thành phố V đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T với hình thức cảnh cáo thấy là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Minh S người mua ma túy của T vào ngày 21/9/2020. S tàng trữ 0,024 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy Heroine S tàng trữ dưới 0,1 gam. Bản thân S cũng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và cũng không có tiền án về các tội quy định tại các Điều 248, 250,

251 và 252 Bộ luật Hình sự nên ngày 23/10/2020 Cơ quan Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Xuân T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tự tính từ ngày 21/9/2020.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 973/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phòan trả; 02 sim số 0977512259 và 0787062893 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen và 01 sim số 0386990336 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh đen trắng đỏ cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Hà Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen số imei 1: 352705110480306/01, số imei 2: 352705110480314/01 và của Nguyễn Minh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh đen trắng đỏ cũ màn hình bị nứt, có số imei trong nguồn 358063076658265

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Hà Xuân T 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000077 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V

3. Về án phí: Bị cáo Hà Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phiên xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP V, tỉnh P;
- CA TP V, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP V, tỉnh P;
- UBND xã T, h.Sông Lô,T.Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào

